

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN HOÀN KIẾM  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
*Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*

Bản án số: **297/2023/HSST**  
Ngày: 29/12/2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Đồng Trung**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**1. Bà Chu Thị Hà- Giáo viên**

**2. Bà Vũ Phương Liên- Giáo viên**

*Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Lê Thị T** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên toà:* Ông **Quách Tiến Dũng** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 289/TLST - HS ngày 29/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 289/2023/QĐXXST- HS ngày 15/12/2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hà Thanh T**; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 04/01/2006 (16 tuổi, 08 tháng, 13 ngày); Nơi cư trú: P203 – N9A V, phường C, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Họ và tên cha: Hà Văn L, sinh năm 1970; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm 1978; Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: **Đào Khánh D**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không. Sinh năm: 2001; Nơi cư trú: P203 – N9A V, phường C, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Họ và tên cha: Đào Quốc Kh, sinh năm 1974; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm 1982; Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa)

3. Họ và tên: **Hoàng Anh T**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không. Sinh năm: 2003; Nơi cư trú: Số 45A ngõ 118 N, phường P, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Trình độ học vấn: 12/12; Họ và tên cha: Hoàng Văn T, sinh năm 1969; Họ và tên mẹ: Lê Thị Lệ H (đã chết); Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú  
(có mặt tại phiên tòa)

\* **Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Hà Thanh T:** Ông Hà Văn L, sinh năm 1970 (là Bố đẻ bị cáo). Trú tại: 75 tổ 46 phường C, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa)

\***Người bị hại:** Ông Lương Cao B, sinh năm 1951

Nơi cư trú: 923 H, phường C, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

(Ông B vắng mặt tại phiên tòa – đã có đơn xin xét xử vắng mặt)

\* **Người bào chữa cho bị cáo Hà Thanh T:** có bà Quách Thị Thu H trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa

\* **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp** cho ông Lương Cao B (người bị hại): bà Nguyễn Thu Ng trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội. (Vắng mặt tại phiên tòa- đã có đơn xin vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/9/2022, ông Lương Cao B (Sinh năm: 1951; Trú tại: 923 Hồng Hà, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – tại thời điểm xảy ra sự việc ông B 71 tuổi và là thương binh loại B, thương tật 4/4) đến công an quận Hoàn Kiếm tố giác:

Khoảng 21 giờ 51 phút ngày 16/9/2022, Hà Thanh T (Sinh ngày: 04/01/2006 – thời điểm xảy ra sự việc T 16 tuổi 8 tháng) – là khách thuê trọ nhà ông B gọi ông B sang phòng trọ của T giúp T một số việc. Khi ông B vừa đến phòng T thì có Hoàng Anh T và Đào Khánh D trong phòng T xuất hiện và vu khống ông B có hành vi xâm hại tình dục T và yêu cầu ông B đưa 5.000.000 đồng cho các đối tượng nếu không sẽ làm âm ĩ việc ông B xâm hại tình dục T. Ông B miễn cưỡng đưa điện thoại cho T để T thực hiện việc chuyển khoản 5.000.000 đồng từ tài khoản của ông B vào số tài khoản 19036234199019 mang tên Dao Khanh D tại Ng hàng Techcombank. Sau khi chuyển khoản xong, các đối tượng bỏ đi.

Ông Lương Cao B cung cấp hình ảnh tin nhắn T nhắn tin qua phần mềm Zalo cho ông B có nội dung: T vẫn tiếp tục ở lại nhà trọ ông B. Lát T không ra ngoài và dặn ông B khóa cửa. Hình ảnh chuyển khoản từ tài khoản ông B đến tài khoản Đào Khánh D.

Căn cứ trình báo của ông Lương Cao B, Cơ quan điều tra đã triệu tập Hà Thanh T, Hoàng Anh T và Đào Khánh D đến Công an quận Hoàn Kiếm làm việc.

Tạm giữ của Hoàng Anh T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3s màu đỏ đã qua sử dụng, kèm sim; Tạm giữ của Đào Khánh D: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen đã qua sử dụng, kèm sim; Tạm giữ của Hà Thanh T: 3.000.000 đồng.

Kiểm tra điện thoại của Hoàng Anh T có tin nhắn giữa tài khoản Facebook của T và tài khoản Facebook của T, D. Nội dung tin nhắn thể hiện việc T, T, D bàn kế hoạch “bây” ông B thực hiện hành vi tình dục với T để ghi lại; Tin nhắn trao đổi về việc không trả lại tiền cho ông B do đây là tiền ông B phải bồi thường cho những tổn thất ông B gây ra cho T.

Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra đoạn clip do Đào Khánh Dghi lại sự việc ngày 16/9/2022 B điện thoại xác định: hình ảnh trong clip rất tối nhìn không rõ.

Tại bản kết luận giám định pháp y tình dục số 1877/TTPY và Kết luận giám định ADN số 141/22/TC-ADN cùng ngày 30/12/2022 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Hà Nội kết luận đối với Hà Thanh T tại thời điểm giám định: (1) Toàn thân không có vết sây sát, sung nề bầm tím, không có điểm tỷ lệ tổn hại sức khỏe và cơ chế hình thành thương tích. (2) Màng trinh: Rách cũ vị trí 6h rách sâu, 3h, 9h rách nông, lỗ màng trinh giãn rộng, không có vết rách mới, xung huyết nhẹ vùng gốc màng trinh vị trí 4h30. (3) Siêu âm tử cung phần phụ: Không có thai trong buồng tử cung. Phần phụ hai, bên bình thường. Xét nghiệm định lượng BHCG ngày 18/9/2022 của Bệnh viện Đa khoa Medlatec: <0.10 U/L (chỉ số trong giới hạn bình thường: 0- 5.00). Hiện Hà Thanh T không có thai. (4) Xét nghiệm phát hiện dấu vết tinh dịch - PSA Card tại mẫu dịch âm đạo và lau rửa vùng ngực: Âm tính (-). Xét nghiệm nhuộm soi mẫu bệnh phẩm lấy từ dịch âm đạo: Không có hình ảnh tinh trùng trên tiêu bản. (5) ADN nhiễm sắc thể Y thu được từ mẫu dịch âm đạo của Hà Thanh T trùng với ADN nhiễm sắc thể Y của Hoàng Anh T trên các locus Y-STR đã so sánh; Không thu được đầy đủ dữ liệu ADN từ mẫu lau rửa ngực phải nên không thể so sánh với ADN của Hoàng Anh T và Lương Cao B; ADN lạ thu từ mẫu lau rửa cổ, lau rửa ngực trái và lau rửa đùi của Hà Thanh T trùng với ADN của Hoàng Anh T. (BL 61-64)

Tại Cơ quan điều tra, ông Lương Cao B khai: Nội dung như đã nêu trên. T do bố dẫn đến thuê trọ tại nhà trọ của ông B kể từ ngày 03/9/2022 do mâu thuẫn trong gia đình. Quá trình thuê trọ, T thường xuyên đưa Hoàng Anh T về phòng ngủ cùng. Khoảng 21 giờ ngày 16/9/2022, ông B thấy một nam thanh niên vào phòng T. Khoảng 21 giờ 51 phút cùng ngày, T gọi điện cho ông B nhưng không được nên đã gọi ông B sang phòng T như đã nêu trên. Khi đến phòng, T kéo ông B vào phòng và ngồi xuống giường nhưng ông Bảng không vào. Ông B khẳng định không có hành vi động chạm vào cơ thể T.

\* Ngày 23/9/2022, gia đình các đối tượng đã bồi thường cho ông B số tiền 5.000.000 đồng. Ông B không có yêu cầu gì khác về dân sự và đề nghị rút đơn trình báo.

Tại Cơ quan điều tra, Hà Thanh T khai: Khoảng 17 giờ ngày 15/9/2022, khi T đang ở tại phòng trọ nhà ông B thì ông B gọi T sang phòng ông B. Sau đó, ông B có lời lẽ khiếm nhã và dùng tay chạm vào ngực vào đùi T, T đẩy ông B ra và chạy về phòng. Tối cùng ngày, T gặp Hoàng Anh T và kể chuyện bị ông B có hành vi xâm hại tình dục. Sáng ngày 16/9/2022, ông B đập cửa phòng T yêu cầu T mở cửa và cấm T khóa cửa phòng. Sau đó ông B vào phòng đề T ra hôn vào môi nhưng do T chống cự nên ông B bỏ đi. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 16/9/2022, T gặp Hoàng Anh T (bạn trai) và Đào Khánh D (anh trai cùng mẹ khác cha với T) kể lại việc bị ông B xâm hại vào ngày 15-16/9/2022. Do lo sợ ông B sẽ có hành vi xâm hại tình dục T nên T, T, D thống nhất cùng về phòng T, nếu ông B có hành vi xâm hại tình dục T thì sẽ lấy điện thoại ra quay lại làm B chứng

để tố giác ông B đến Cơ quan chức năng. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, T, D, T về nhà trọ T. Tại đây, T nấp vào trong tủ quần áo còn D trốn dưới gầm giường. T nhắn tin cho ông B về việc lát T không ra ngoài và dặn ông B khóa cửa, sau đó T cố ý để cửa mở. Một lúc sau, ông B qua phòng T hỏi bạn T đã về chưa thì T trả lời các bạn đã về rồi. Sau đó, ông B kéo tay T và đè T xuống giường, dùng tay vén áo, sờ xoạng vào người T. Cùng lúc này, T và D đi ra khỏi chỗ trốn đưa điện thoại quay về phía ông B. D cáo buộc ông B đã có hành vi xâm hại tình dục T và yêu cầu ông B đưa 5.000.000 đồng (trong đó 2.500.000 đồng là tiền phòng của T và 2.500.000 đồng là tiền phí bồi thường tổn thất tinh thần).

Tại Cơ quan điều tra, Đào Khánh D khai: Nội dung vụ việc phù hợp lời khai T. Ban đầu D mục đích quay lại hành vi của ông B là để tố giác đến các cơ quan chức năng. Tuy nhiên, do ông B xin nhóm T không làm âm ĩ sự việc nên D đã nảy sinh ý định và bàn với T, T yêu cầu ông B trả tiền cho thiệt hại của T.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Anh T khai: Nội dung vụ việc phù hợp lời khai của D, T.

Đối với việc Hà Thanh T tố giác ông Lương Cao B có hành vi động chạm, sờ sờ T vào các ngày 15-16/9/2022. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Hà Thanh T đối chất với ông Lương Cao B làm rõ việc ông B có hành vi xâm hại tình dục cháu T hay không. Quá trình đối chất, ông B giữ nguyên lời khai khẳng định không có hành vi động chạm vào cơ thể T. Tại bản kết luận giám định pháp y tình dục có nêu rõ toàn thân T không có vết sây sát, sưng nề bầm tím, không có điểm tỷ lệ tổn hại sức khỏe. Không phát hiện mẫu ADN của ông B trên người T. Hình ảnh camera do nhóm cháu T ghi lại rất tối nhìn không rõ. Ngoài lời khai T không có căn cứ, tài liệu khác chứng minh việc ông Lương Cao B có hành vi động chạm, sờ sờ cháu T vào các ngày 15-16/9/2022 nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Tại bản cáo trạng số 283/CT - VKS ngày 24/11/2023 Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm đã truy tố Hà Thanh T, Hoàng Anh T và Đào Khánh D về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự.

*Tại phiên toà:* Các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng và đề nghị:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 170, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65, Điều 91 Bộ luật hình sự, xử phạt:

+ Bị cáo Hà Thanh T mức án từ 20 tháng đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 40 đến 48 tháng. Giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 170, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt:

+ Bị cáo Đào Khánh D và bị cáo Hoàng Anh T mức án từ 30 tháng đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 5 năm. Giao các bị cáo về chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 170 BLHS đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung công 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3s màu đỏ đã qua sử dụng của Hoàng Anh T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen đã qua sử dụng của Đào Khánh D. Tịch thu tiêu huỷ 02 sim điện thoại.

Trả cho bị cáo Hà Thanh T số tiền 3.000.000VNĐ

Về dân sự: ông B không có đề nghị gì nên không xem xét

*Người bào chữa cho bị cáo Hà Thanh T có ý kiến:*

- Về tội danh: Đồng ý với quan điểm về tội danh mà Viện Kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo T.

- Về hình phạt: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65, Điều 91 BLHS, áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo T được hưởng án treo.

*Người đại diện hợp pháp cho bị cáo T tại phiên tòa có ý kiến:* Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo T được cải tạo ngoài xã hội, Gia đình hứa sẽ giáo dục bị cáo trong thời gian tới.

Ngày 13/12/2023, ông Lương Cao B có đơn xác nhận đã nhận đủ số tiền 5.000.000 đồng và đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với cả 03 bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại có bản ý kiến gửi Hội đồng xét xử đề nghị: HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho cả ba bị cáo vì Ông B đã nhận bồi thường, không yêu cầu gì về dân sự và đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận về hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm đã truy tố, phù hợp vật chứng đã thu giữ được và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 51 phút ngày 16/9/2022 tại 923 Hồng Hà, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Hà Thanh T, Đào Khánh D và Hoàng Anh T có hành vi đe dọa uy hiếp tinh thần cưỡng đoạt 5.000.000 đồng của ông Lương Cao B.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Hà Thanh T, Hoàng Anh T, Đào Khánh D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Các bị cáo cưỡng đoạt tài sản của ông Lương Cao B, sinh năm 1950 (đã trên 70 tuổi) là người già yếu nên bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm truy tố các bị cáo theo điểm c, khoản 2 Điều 170 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, đồng thời còn ảnh hưởng đến tinh thần người bị hại, làm mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây mất lòng tin trong xã hội và gây bất bình trong nhân dân nên Hội đồng xét xử phải xử phạt nghiêm minh và áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[2] Xét tính chất hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo.

Các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản nhưng không có sự bàn bạc kỹ lưỡng. Bị cáo D bàn với T, T yêu cầu ông B trả tiền cho thiệt hại của T và là người yêu cầu ông B đưa 5.000.000 đồng cho các bị cáo. Bị cáo T là người cầm điện thoại của ông B để thực hiện việc nhập số tài khoản của D để ông B chuyển khoản 5.000.000 đồng từ tài khoản của ông B sang tài khoản của D. Cả hai bị cáo D, T đều là người trưởng thành, nhận thức pháp luật đầy đủ nên mức hình phạt của các bị cáo phải cao hơn mức hình phạt của bị cáo T.

Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào

Về tình tiết giảm nhẹ: Cả ba bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự; thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên cần áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo T phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên cần áp dụng Điều 91, Điều 54 BLHS cho bị cáo được hưởng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Do các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 170 BLHS.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàn Kiếm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Về dân sự: Ông B đã nhận bồi thường, không có yêu cầu gì khác về dân sự nên không xét

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với 02 chiếc điện thoại đã thu giữ của bị cáo Đào Khánh D và Hoàng Anh T liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu sung công. Tịch thu tiêu hủy 02 sim điện thoại. Đối với số tiền 3.000.000VNĐ thu giữ của bị cáo T xét thấy: Các bị cáo đã khắc phục hậu quả, trả lại cho ông B số tiền 5.000.000 đồng, ông B không có yêu cầu về dân sự nên trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp và người bào chữa cho bị cáo Hà Thanh T có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1. Tuyên bố các bị cáo Hà Thanh T, Đào Khánh D và Hoàng Anh T phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.**

**2. Áp dụng:**

+ Điểm c Khoản 2 Điều 170; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều Điều 65 của Bộ luật hình sự.( Điều 54, Điều 91 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T).

+ Điều 135, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015

+ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

+ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

**3. Xử phạt:**

- Bị cáo **Hà Thanh T 24 (hai mươi bốn)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 48 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo **Hoàng Anh T 36 (ba mươi sáu)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 5 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo **Đào Khánh D 36 (ba mươi sáu)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 5 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 170 BLHS đối với các bị cáo.

+ Giao bị cáo Hà Thanh T, bị cáo Đào Khánh D cho Ủy ban nhân dân phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội (nơi các bị cáo cư trú) để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

+ Giao bị cáo Hoàng Anh T cho Ủy ban nhân dân phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội (nơi bị cáo cư trú) để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

+ Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**4. Về trách nhiệm dân sự: không**

**5. Về xử lý vật chứng**

- Tịch thu sung công 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3s màu đỏ đã qua sử dụng của Hoàng Anh T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen đã qua sử dụng của Đào Khánh D.

- Tịch thu tiêu hủy 02 sim điện thoại đã cũ.

- Trả cho bị cáo Hà Thanh T số tiền 3.000.000 đồng

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/12/2023 và Biên lai thu tiền số 0006067 ngày 27/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm

**5. Án phí quyền kháng cáo:**

+ Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo, người đại diện hợp pháp và người bào chữa cho bị cáo Hà Thanh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

+ Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục THA q. Hoàn Kiếm;
- Bị cáo; bị hại; người đại diện hợp pháp và người bào chữa cho bị cáo T, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại
- Lưu HS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(đã ký)**

**Phạm Đồng Trung**

